

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày 29-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Thành phần tiến hành phiên tòa theo thủ tục rút gọn gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị D. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 22 tháng 4 năm 1955 tại N, H, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ G, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ văn hóa: 10/10 phổ thông; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Chức vụ chính quyền, đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Bị can là Đảng viên Đ (Đã có thông báo Cơ quan chức năng để xử lý);

Con ông: Đàm Văn C. Sinh năm: 1930 (đã chết năm 2013);

Con bà: Nguyễn Thị M; Sinh năm 1928 (đã chết năm 2001);

Chồng: Nguyễn Trường L; Sinh năm 1952 (đã chết năm 2006);

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1974 và con nhỏ sinh năm 1979.

Tiền án; Tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 26/01/2018 bị Công an thành phố C xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ G, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 31 ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng V, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ G, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Lâm Ngọc Q, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ G, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 19/12/2023, tổ công tác Phòng C1 (PC02) Công an tỉnh C bắt quả tang Nguyễn Thị D (sinh năm 1955, trú tại: Tổ G, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có hành vi nhận ghi số lô, số đề trái phép tại nhà riêng, thu giữ một số đồ vật, tài liệu và tiền liên quan đến hành vi vi phạm (có *bảng kê kèm theo*). Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị D đăng ký làm đại lý của Công ty X. Nhưng ngoài ghi xô số cho Công ty xô số, D còn nhận ghi số lô, số đề trái phép của khách đến chơi rồi chuyển cho người khác để hưởng lợi tiền phần trăm. Cụ thể: Vào khoảng 14 giờ 30 phút hàng ngày, D kê bàn ghế ra trước cửa nhà để nhận ghi lô, đề cho khách. Khi khách đến chơi cầm theo cap (*mảnh giấy nhỏ*) ghi sẵn các số lô, đề cần chơi D sẽ ký trực tiếp vào tờ cap đó rồi đưa lại cho khách, nếu khách không lấy cap thì D sẽ tổng hợp vào một tờ giấy A4. Đến cuối giờ chiều trước khi mở thưởng, D ghi tất cả số lô, số đề mà khách chơi trong ngày ra mặt sau tờ giấy A4 “kết quả xô số kiến thiết truyền thống” rồi sử dụng điện thoại di động cá nhân gắn sim số 0972.439.894 soạn tin nhắn văn bản có nội dung là tất cả số lô, số đề đã tổng hợp rồi chuyển cho một người phụ nữ được lưu trong danh bạ của D là “H” sử dụng số điện thoại 0345.413.618. Bị can D khai nhận vào năm 2018, có chuyển số lô, số đề trái phép cho người phụ nữ tên “H” (*không rõ tên tuổi cụ thể, có nhà ở quán café cây táo cũ thuộc phường H, thành phố C, Cao Bằng*) có mối quan hệ quen biết, sau đó H bị Công an thành phố C và xử lý về hành vi đánh bạc nên D không ghi số lô, số đề và liên lạc với “H”. Đến khoảng tháng 9/2022, có người phụ nữ xưng tên là “H” sử dụng số điện thoại 0345.413.618 gọi điện thoại cho D nói tiếp tục ghi số lô, số đề và chuyển bảng cho người phụ nữ này để hưởng lợi tiền phần trăm và D đồng ý. Số tiền Duyên ghi số lô, số đề trái phép ngày 18/12/2023 là 13.381.000 đồng, ngày 19/12/2023 số tiền đánh bạc là 6.189.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình bắt quả tang, thu giữ

07 tờ giấy có kích thước khác nhau có nội dung liên quan đến ghi số lô, số đề trái phép của Nguyễn Thị D trong nhiều ngày nhưng số tiền đều dưới 5.000.000đ.

Việc đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi lô, đề căn cứ kết quả mở thưởng Xổ số Miền Bắc hàng ngày, trong đó số đề sẽ được so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt, số lô sẽ được so sánh với hai số cuối của tất cả các giải. Với mỗi điểm số lô, D sẽ thu của khách chơi 23.000 đồng và chuyển cho người xưng tên "H" 22.000 đồng, D được hưởng 1.000đ/01 điểm lô, nếu trúng thưởng thì khách nhận 80.000đ/01 điểm lô. Với số đề, D trừ cho khách 20% trên tổng số tiền khách mua số đề, D được hưởng 07%, còn lại chuyển cho người xưng tên H, nếu trúng thưởng khách sẽ nhận gấp 70 lần số tiền mua số đề. Khi chuyển số lô, số đề cho người xưng tên "H", D đều được người này thanh toán bằng hình thức đưa tiền mặt cho một người đàn ông làm nghề xe ôm mà D không quen biết.

Đối với đồ vật, tài liệu và tiền thu giữ trong quá trình bắt quả tang là vật chứng vụ án, xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc truy tố, xét xử và thi hành án.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ khởi tố về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Ngày 24-02-2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 06/QĐ-VKSCB.P2 truy tố Nguyễn Thị D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng, không có ý kiến gì khác.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị D** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị D từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000 đồng; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO màu đen xám; Tịch thu tiêu hủy 63 tờ giấy có ghi chữ “Xổ số lô tô Cao Bằng mệnh giá 10.000đ”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị D không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo về quá trình thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị D đăng ký làm đại lý của Công ty X. Ngoài ghi sổ cho Công ty X, bị cáo D còn nhận ghi sổ lô, sổ đề trái phép của khách đến chơi rồi chuyển cho người khác để hưởng lợi tiền phần trăm. Cụ thể: Ngày 18/12/2023 Bị cáo D ghi sổ lô, sổ đề trái phép là 13.381.000 đồng, ngày 19/12/2023 là 6.189.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình bắt quả tang, thu giữ 07 tờ giấy có kích thước khác nhau có nội dung liên quan đến ghi sổ lô, sổ đề trái phép của Nguyễn Thị D trong nhiều ngày nhưng số tiền đều dưới 5.000.000đ.

Hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị D đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi đó của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Nguyễn Thị D về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị D đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý trước pháp luật để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị D có nhân thân xấu, Ngày 26/01/2018 bị Công an thành phố C xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi ghi số lô, số đề trái phép. Do vậy, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo có bố mẹ được Nhà nước tặng Huân Chương vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo là người cao tuổi, thường xuyên đau ốm, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập ổn định, có đủ khả năng kinh tế để chấp hành hình phạt tiền nên không cần thiết áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng bảo đảm tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đồng thời cũng thể hiện được tính nhân văn của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không tiếp tục áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần xử lý như sau: Số tiền 5.100.000 đồng liên quan đến hành vi đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO màu đen xám; Tịch thu tiêu hủy 63 tờ giấy có ghi chữ “Xổ số lô tô Cao Bằng mệnh giá 10.000đ”.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên "H" qua điều tra xác định là Nguyễn Thị Hồng H1 (sinh năm 1979, tạm trú tại: Số B N, N, T, Hà Nội) khai nhận có quen biết với Nguyễn Thị D, tuy nhiên H1 không thừa nhận có hành vi nhận các bảng ghi số lô, số đề trái phép với D, số điện thoại 0345.413.618 H1 không sử dụng. Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin về số điện thoại trên và xác định chủ thuê bao là Vàng

Văn P (sinh năm 1988, trú tại: Thính N, Đ, H, Hà Giang). P khai nhận không đăng ký mở thuê bao số điện thoại trên và cũng không có quen biết với Nguyễn Thị D vì vậy không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm với những người này.

Đối với Lâm Ngọc Q (sinh năm 1971) và Hoàng V (sinh năm 1984) cùng trú tại: Tổ G, phường H, thành phố C, Cao Bằng là những người đã mua số lô, số đề trái pháp luật với Nguyễn Thị D vào ngày 28/11/2023 và 19/12/2023, do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Công an tỉnh C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với những người mua số lô, số đề trái pháp luật với Nguyễn Thị D không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo về Mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị D** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị D 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước Tiền Ngân hàng N: 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng) tạm giữ quả tang 19/12/2023 của Nguyễn Thị D. Số tiền đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục THADS tỉnh C mở tại K chi nhánh tỉnh C theo Giấy nộp tiền ngày 04/3/2024.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 (một) điện thoại bàn phím cơ nhãn hiệu NOKIA, màu đen, lắp sim số 0792439894”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO màu đen xám, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 63 (sáu mươi ba) tờ giấy có ghi chữ “Xổ số lô tô Cao Bằng mệnh giá 10.000,đ”

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 63 ngày 04-3-2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- CQĐT Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA Dân sự tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu Toà hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Khánh